

Số: 03/2022/QĐST-LĐ

Quận 11, ngày 16 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ Vụ án dân sự thụ lý số: 01/2022/TLST-LĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông V M T; địa chỉ: xx Bạch Đằng, Phường x, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần XX; địa chỉ: Tòa nhà x, số x phố Lý Thường Kiệt, Phường xxx, Quận xx, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà N T C P, bà P T T và ông N H T; địa chỉ: Tòa nhà x, số x phố Lý Thường Kiệt, Phường xxx, Quận xx, Thành phố Hà Nội (theo Giấy ủy quyền ngày 06/4/2022).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn và bị đơn thống nhất chấm dứt việc thực hiện Hợp đồng Cộng tác viên số số PC000189 ngày 30/11/2020. Ông V M T không tiếp tục khởi kiện Ngân hàng Thương mại cổ phần XX yêu cầu giải quyết các tranh chấp liên quan đến hợp đồng nêu trên.

Ngân hàng Thương mại cổ phần XX hỗ trợ cho ông V M T số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng); thực hiện ngay khi các bên đương sự nhận được quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Ngân hàng Thương mại cổ phần XX có trách nhiệm chuyển số tiền hỗ trợ nêu trên cho ông V M T, vào tài khoản của ông T theo thông tin như sau:

Chủ tài khoản: Ông V M T

Mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần XX.

Số tài khoản: 03741624801.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Ngân hàng Thương mại cổ phần XX chịu tiền án phí sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Ông V M T được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Cơ Dũng